

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 23-10-2019

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN N DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Viết Nam.

Thẩm phán thành viên: Ông Lê Văn Luật

Các Hội thẩm N dân: Ông Hồ Quốc Hương;

Bà Phan Thị Gái;

Ông Nguyễn Khánh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thư ký Tòa án N dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án N dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Chính N ; sinh ngày 30 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chính N1 và bà Nguyễn Thị B, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Yến N2, có 01 con: Trần Ngọc Khánh M, sinh năm 2019.

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 22/11/2016 bị Tòa án N dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 (Bản án số 71/2016/HS-ST ngày 22/11/2016). Đã chấp hành án xong ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại Trại giam NA.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Hoàng M1 – Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty luật TNHH hai thành viên B1 tại Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH xây dựng V; địa chỉ trụ sở chính: Thôn BM, xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2018, một người phụ nữ tên T ở tỉnh Q gọi điện cho N, giới thiệu T1 ở H là bạn của T muốn mua ma túy tổng hợp loại methamphetamine. Khoảng 10 giờ ngày 06/01/2019, T1 gọi điện cho N hẹn đến khách sạn Long Giang ở bắc cầu Đ. N đến điểm hẹn, T1 hỏi mua 7.000 viên ma túy tổng hợp, N đồng ý bán với giá 9.000.000 đồng/gói (khoảng 200 viên ma túy tổng hợp). Khoảng 20 giờ cùng ngày, N gọi điện cho Nguyễn Đăng S (Tên gọi khác: L), địa chỉ: Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị mua 20 gói (khoảng 4.000 viên) ma túy tổng hợp loại methamphetamine đựng trong 01 túi ni lông màu đen với giá 130.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ở khu vực đường T2. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F7 – 9337 đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên do L cử đến. N đưa cho người này 130.000.000 đồng, người này nhận tiền và chỉ tay sang một gói ni lông màu đen ở bên kia đường. N biết đó là ma túy nên điều khiển xe sang lấy đưa về nhà. Về đến nhà, N bỏ ma túy mua được vào trong một túi xách da màu đen rồi giấu ở bãi cỏ phía đối diện nhà của mình, nhằm mục đích bán cho T1. Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2019, T1 gọi điện cho N thông báo đang ở phòng 204 nhà nghỉ H. N lấy túi xách da màu đen đựng ma túy giấu ở bãi cỏ trước đó mang theo người, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F7 – 9337 đến nhà nghỉ H, lên phòng 204 để bán cho T1 với giá 180.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì N bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật, còn T1 lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Quá trình điều tra, N còn khai nhận trong thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 01/2019 đã nhiều lần mua ma túy của S để bán lại cho Võ Văn B2, Lương Thành L1, Lê Văn H1 và một số đối tượng khác trên địa bàn.

Theo Kết luận giám định số 128/KLGD ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Các viên nén màu hồng được niêm phong trong hộp giấy catton ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 368,38g là ma túy loại methamphetamine; các viên nén màu xanh được niêm phong trong hộp giấy catton ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 3,4890g là ma túy loại methamphetamine. Tổng khối lượng thu giữ là 371,896g ma túy loại methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám; 01 điện thoại di động mặt sau có lô gô hình quả táo bị khuyết; 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 74F7 – 9337; 01 giấy chứng minh N dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Chính N ; 01 túi da màu đen; 15.000.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 19/9/2019 Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Trần Chính N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chính N 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và 01 túi da màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu Suzuki là phương tiện phạm tội và số tiền 15.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh N dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Chính N

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Chính N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với kết luận giám định, kết luận định giá của cơ quan chuyên môn và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” theo điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ mới 07 tháng tuổi nên cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là 20 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 08/01/2019, tại phòng 204 nhà nghỉ H thuộc Khu phố 1, phường Đ1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Trần Chính N đang thực hiện hành vi bán cho người khác 371,869g methamphetamine thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân tỉnh Quảng Trị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trần Chính N là người có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi bất chính nên đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp làm suy kiệt giống nòi mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong đời sống N dân. Loại tội phạm này hết sức nguy hiểm, thủ đoạn tinh vi và đang có xu hướng gia tăng trong xã hội.

Bị cáo còn có 01 tiền án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân mà thay vào đó, sau khi chấp

hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục mua bán ma túy trái phép, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý về tội đặc biệt nghiêm trọng, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành phần khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn, vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” lại tái phạm, ngoài tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo có con nhỏ mới 7 tháng tuổi, bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình nên cần xem xét, chiếu cố phần nào cho bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cố gắng cải tạo, sớm trở về với gia đình là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Do đó, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Đối với các đối tượng có liên quan:

Các đối tượng Nguyễn Đăng S (Tên gọi khác: L), Võ Văn B1, Lương Thành L1, Lê Văn H1 và các đối tượng tên T1, T: Quá trình điều tra các đối tượng trên không có mặt ở địa phương, không lấy được lời khai hoặc không điều tra được lai lịch nên không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Cần tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định 369,0696g ma túy loại methamphetamine.

+ 01 túi da màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám; 01 điện thoại di động mặt sau có lô gô hình quả táo bị khuyết là phương tiện phạm tội

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 74F7 – 9337. Đây là phương tiện phạm tội. Qua xác minh chủ xe là Công ty V, tuy nhiên người đại diện hợp pháp của Công ty trình bày đã bán lại xe cho một cửa hàng xe máy cũ và không có yêu cầu gì.

+ 15.000.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo các giấy tờ tùy thân, bao gồm: 01 giấy chứng minh N dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Chính N .

[8] Do thời hạn tạm giam đối với bị cáo N còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không cần ra quyết định tạm giam.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chính N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chính N 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 08/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS2A 050660, bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của ba người tham gia niêm phong: Ngô Thị T3, Phùng Thị Phương L3, Đào Viết S1 (bên trong gói niêm phong có chứa 0,4238g chất bột màu xanh là ma túy loại Methamphetamine; 10,2054g chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu xanh có khối lượng 2,5004g là ma túy loại Methamphetamine; các viên nén màu hồng có khối lượng 355,94g là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói trả lại sau giám định, kèm theo kết luận giám định số 128/KLGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị).

+ 01 (một) túi xách da màu đen, kích thước khoảng 18 x 16,5 x 3cm, có quai đeo, mặt trước bên ngoài nắp đáy túi xách có chữ Jeep, túi đã qua sử dụng.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Suzuki, số loại JETCOOLED SUZUKI, màu sơn: đỏ đen, số máy và số khung đã bị tẩy xóa không xác định, đeo biển kiểm soát 74F7-9337, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen xám, model RM-1172, số IMEI1: 359008093366565, số IMEI2: 359008093866564, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, mặt sau màu đen bị nứt vỡ nhiều chỗ, có lô gô hình quả táo bị khuyết, mặt trước màu trắng, viền vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) giấy phép lái xe số AU 394009 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 28/6/2012 mang tên Trần Chính N , sinh năm 1994, nơi cư trú: Phường 1, Đ, Quảng Trị.

+ 01 (một) giấy chứng minh N dân số 197262206 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 02/6/2008 mang tên Trần Chính N , sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường 1, Đ, Quảng Trị.

(Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2019).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Trần Chính N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa